

Số: 03 /KL-TTr

Hà Nội, ngày 25 tháng 01 năm 2024

KẾT LUẬN THANH TRA

Công tác tuyển sinh, tổ chức quản lý đào tạo của Trường ĐH Trưng Vương

Thực hiện Quyết định số 52/QĐ-TTr ngày 02/8/2023 của Chánh Thanh tra Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc thanh tra công tác công tác tuyển sinh, tổ chức quản lý đào tạo của Trường Đại học (ĐH) Trưng Vương (sau đây gọi là Trường), Đoàn Thanh tra đã tiến hành thanh tra, xác minh trực tiếp tại Trường.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra của Trường đoàn thanh tra; Văn bản giải trình số 336/BC-ĐHTV ngày 31/10/2023 của Trường ĐH Trưng Vương, tiếp thu ý kiến thẩm định Dự thảo kết luận; ý kiến chỉ đạo của Lãnh đạo Bộ tại Tờ trình số 14/TTr-TTr ngày 19/01/2024 và Tờ trình số 15/TTr-TTr ngày 23/01/2024, Chánh Thanh tra Bộ GDĐT kết luận như sau:

A. KHÁI QUÁT CHUNG

Trường ĐH Trưng Vương được thành lập theo Quyết định số 700/QĐ-TTg ngày 18/5/2010 của Thủ tướng Chính phủ. Địa chỉ trụ sở của Trường tại Km5, Thị trấn Kim Long, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc.

Hội đồng Trường được thành lập năm 2020 theo Quyết định số 182/QĐ.CNHĐT-ĐHTV ngày 16/6/2020. Năm 2021, Hội nghị Nhà đầu tư có Nghị quyết số 99/NQ-HNNĐT-ĐHTV ngày 20/3/2021 kiện toàn Hội đồng trường. Hội đồng Trường có Quyết định bổ nhiệm Hiệu trưởng, các Phó hiệu trưởng. Trường gồm có 07 khoa và 07 phòng, ban.

Trường đạt chuẩn kiểm định chất lượng cấp Trường và được cấp giấy chứng nhận theo Nghị quyết số 174/NQ-HĐKĐCLV ngày 09/01/2023, Quyết định số 610/QĐ-KĐCLV ngày 27/02/2023, số vào sổ 172/GCN-CSGDĐH của Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục – Trường ĐH Vinh.

Trường được Bộ GDĐT cho phép đào tạo 08 ngành trình độ ĐH và 02 ngành trình độ thạc sĩ (ThS).

B. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

I. Công tác ban hành văn bản

1. Văn bản của Hội đồng trường

Hội đồng trường đã ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường; Quy chế thu, chi nội bộ năm 2021; Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của Trường.

2. Văn bản của Hiệu trưởng

Hiệu trưởng đã ban hành các văn bản: Quy chế làm việc; Quy định chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn các đơn vị thuộc; Quy chế quản lý, cấp phát văn bằng, chứng chỉ; Quyết định giao nhiệm vụ in, quản lý phôi văn bằng, chứng chỉ; in, quản lý, cấp phát văn bằng, chứng chỉ; Quy định về việc quản lý giảng viên; Quy định về công tác kiểm tra; Hướng dẫn về công tác kiểm tra hoạt động đào tạo trực tuyến; Quy định về công tác thanh tra; Quy chế tuyển sinh ĐH; Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ ThS; Quy định điều

Khối ngành III	0	0	5	19	0	24	0	0
Khối ngành VI	0	1	4	9	0	14	2	0
Chung	0	0	2	4	1	7		

Đội ngũ giảng viên cơ hữu tại thời điểm 31/12/2021:

TT	Trình độ/ngành	Số giảng viên					Tổng số GV	Quy mô SV	Số lượng dự kiến tốt nghiệp 31/12/2021
		GS	PGS	TS	ThS	ĐH			
1	Lĩnh vực Kinh doanh và quản lý		2	8	2		12	5	0
1.1	Quản trị kinh doanh		2	3	1				
1.2	Kế toán			2	1				
1.3	Tài chính Ngân hàng			3	0				
2	Lĩnh vực Pháp luật		1	5	1		7	3	0
2.1	Luật kinh tế		1	5	1				
3	Lĩnh vực Sức khỏe			6	3		9	5	0
3.1	Điều dưỡng			6	3				
4	Lĩnh vực Nhân văn			0	0		0	0	0
4.1	Ngôn ngữ Anh			1	0		1	0	0
4.2	Ngôn ngữ TQ			1	0		1	0	0

Đội ngũ giảng viên thỉnh giảng tại thời điểm 31/12/2021 gồm: Lĩnh vực Kinh doanh và Quản lý 12 giảng viên (08 TS, 04 ThS); lĩnh vực Pháp luật 07 giảng viên (02 PGS, 04 TS, 01 Ths); lĩnh vực Sức khỏe 05 giảng viên (01 PGS, 04 TS); lĩnh vực Nhân văn 04 giảng viên (03 TS, 04 Ths).

- Tổng diện tích sàn xây dựng trực tiếp phục vụ đào tạo của Trường: Năm 2021 là 3.007m²; năm 2022 là 3.424m².

- Quy mô tính đến 31/12/2021: Lĩnh vực Kinh doanh và Quản lý 05 sinh viên; Lĩnh vực Pháp luật 03 sinh viên; Lĩnh vực Sức khỏe 05 sinh viên; lĩnh vực Nhân văn 0 sinh viên. Đến 31/12/2021, các khối ngành không có sinh viên tốt nghiệp.

Năng lực đào tạo trình độ ĐH năm 2021, 2022

TT	Khối ngành/Lĩnh vực	Năng lực	Tự xác định
I	Năm 2021		
1	<i>Khối ngành III</i>		
1.1	Chính quy	890	1068
1.2	Vừa làm vừa học	268	450 (Báo cáo thực hiện chỉ tiêu) 512 (Đề án tuyển sinh)
1.3	Liên thông vừa làm vừa học	54	50
2	<i>Khối ngành VI</i>		
2.1	Chính quy	366	519

2.2	Vừa làm vừa học	109	156
2.3	Liên thông vừa làm vừa học	21	0
II	Năm 2022		
1	<i>Lĩnh vực Kinh doanh và quản lý</i>		
1.1	Chính quy	625	306
1.2	Vừa làm vừa học	187	300
1.3	Liên thông vừa làm vừa học	37	20
1.4	Đào tạo ĐH VLVH		5
2	<i>Lĩnh vực Pháp luật</i>		
2.1	Chính quy	365	100
2.2	Vừa làm vừa học	110	150
2.3	Liên thông vừa làm vừa học	22	40
2.4	Đào tạo ĐH VLVH		10
3	<i>Lĩnh vực Sức khỏe</i>		
3.1	Chính quy	231	323
3.2	Vừa làm vừa học	64	156
4	<i>Lĩnh vực Nhân văn</i>		
4.1	Chính quy	110	210 (Theo ĐATS năm 2022)
4.1	Vừa làm vừa học		

- Năm 2021, Trường thực hiện xác định chỉ tiêu:

+ Chỉ tiêu ĐH chính quy: Khối ngành III là 1068/890 chỉ tiêu theo năng lực, Khối ngành VI là 519/366 chỉ tiêu theo năng lực, vi phạm quy định tại khoản 2 Điều 7 Thông tư số 06/2018/TT-BGDĐT.

+ Chỉ tiêu ĐH vừa làm vừa học (VLVH): Khối ngành III là 450/268 chỉ tiêu theo năng lực, Khối ngành VI là 156/109 chỉ tiêu theo năng lực, vi phạm quy định tại điểm a khoản 1 Điều 9 Thông tư số 06/2018/TT-BGDĐT.

- Năm 2022, Trường thực hiện xác định chỉ tiêu:

+ Chỉ tiêu ĐH chính quy: Lĩnh vực sức khỏe 323/231 chỉ tiêu theo năng lực; lĩnh vực nhân văn 210/110 chỉ tiêu theo năng lực, vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 7 Thông tư số 03/2022/TT-BGDĐT.

+ Chỉ tiêu ĐH VLVH: Lĩnh vực Kinh doanh và quản lý 300/187 chỉ tiêu theo năng lực; lĩnh vực Pháp luật 150/110 chỉ tiêu theo năng lực; lĩnh vực Sức khỏe 156/64 chỉ tiêu theo năng lực, vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 9 Thông tư số 03/2022/TT-BGDĐT.

+ Chỉ tiêu ĐH liên thông VLVH lĩnh vực Pháp luật 40/22 chỉ tiêu theo năng lực, vi phạm quy định tại Điều 5 Quyết định số 18/2017/QĐ-TTg ngày 31/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về liên thông giữa trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng với trình độ ĐH.

- Xác định chỉ tiêu trình độ ThS năm 2021, 2022:

TT	Ngành	Năm 2021			Năm 2022		
		GS	PGS	TS	GS	PGS	TS
Trường báo cáo	Quản lý kinh tế	0	2	9	1	2	15
	Luật kinh tế		1	10	1	9	13
Kiểm tra hồ sơ thực tế	Quản lý kinh tế			5		4	9

	Luật kinh tế		1	6		1	5
--	--------------	--	---	---	--	---	---

Đội ngũ giảng viên thỉnh giảng tại thời điểm 31/12/2021 do Trường báo cáo gồm: Ngành Quản lý kinh tế: 07 TS; Ngành Luật kinh tế 02 PGS và 08 TS.

Năng lực đào tạo trình độ ThS năm 2021, 2022:

TT	Ngành	Năng lực	Tự xác định
1	Năm 2021		
1.1	Quản lý kinh tế	35	37
1.2	Luật kinh tế	35	46
2	Năm 2022		
2.1	Quản lý kinh tế	76	99
2.2	Luật kinh tế	45	127

Năm 2021, Trường xác định chỉ tiêu ThS chưa bảo đảm theo quy định tại khoản 3 Điều 10 Thông tư số 06/2018/TT-BGDĐT.

Năm 2022, Trường xác định chỉ tiêu ThS ngành Quản lý kinh tế 99/76 chỉ tiêu theo năng lực; ngành Luật kinh tế 127/45 chỉ tiêu theo năng lực chưa bảo đảm theo quy định tại khoản 1 Điều 11 Thông tư số 03/2022/TT-BGDĐT.

Hành vi vi phạm quy định về xác định chỉ tiêu của Trường ĐH Trung Vương vi phạm quy định tại điểm a khoản 2 Điều 8 Nghị định số 04/2021/NĐ-CP ngày 22/01/2021 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục, được sửa đổi bổ sung bởi Nghị định số 127/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 (sau đây gọi tắt là Nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục).

1.2. Tổ chức tuyển sinh

1.2.2 Trình độ đại học

a) Việc xây dựng Đề án tuyển sinh

Năm 2020: Đề án tuyển sinh chưa cung cấp thông tin về tuyển sinh trình độ ĐH VLVH và liên thông VLVH theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 2 Thông tư số 09/2020/TT-BGDĐT ngày 07/5/2020 của Bộ GDĐT ban hành Quy chế tuyển sinh trình độ ĐH, tuyển sinh trình độ CĐ ngành giáo dục mầm non (Thông tư số 09/2020/TT-BGDĐT); thông tin về chỉ tiêu tuyển sinh đối với các phương thức tuyển sinh là chưa đúng quy định tại điểm b khoản 1 Điều 2 và khoản 3 Điều 6 Thông tư số 09/2020/TT-BGDĐT; quy định đối tượng tuyển thẳng chưa đúng quy định tại khoản 2 Điều 7 Thông tư số 09/2020/TT-BGDĐT; chưa cung cấp thông tin về năm bắt đầu đào tạo, quyết định cho phép của cơ quan có thẩm quyền hoặc quyết định của Trường được tự chủ đối với các ngành tuyển sinh theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 2 Thông tư số 09/2020/TT-BGDĐT; chưa có thông tin về hình thức kiểm tra, môn kiểm tra đối với phương thức tuyển sinh sử dụng kết quả kiểm tra đầu vào theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 2 và mục 1.7 Phụ lục kèm theo Thông tư số 09/2020/TT-BGDĐT.

Năm 2021: Đề án tuyển sinh chưa cung cấp thông tin cụ thể về các điều kiện tuyển sinh theo phương thức thi tuyển và phương thức kết hợp thi tuyển và xét tuyển theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 2 và mục 1.7 Phụ lục kèm theo Thông tư số 09/2020/TT-

BGDĐT; thông tin chỉ tiêu chung cho cả 04 phương thức xét tuyển¹ đối với tuyển sinh VLVH, liên thông chính quy và liên thông VLVH là chưa bảo đảm quy định tại điểm b khoản 1 Điều 2 và khoản 3 Điều 6 Thông tư số 09/2020/TT-BGDĐT.

Năm 2022: Đề án tuyển sinh trình độ ĐH chưa thông tin về mức chi phí đào tạo đối với hình thức đào tạo VLVH cho đối tượng tốt nghiệp từ trung cấp trở lên theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 11 Thông tư số 08/2022/TT-BGDĐT ngày 06/6/2022 của Bộ GDĐT ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ ĐH, trình độ CĐ ngành GDMN (Thông tư số 08/2022/TT-BGDĐT).

Đề án tuyển sinh năm 2020, 2021, 2022 được đăng tải trên trang điện tử của Trường.

Việc xây dựng và công bố đề án tuyển sinh không đúng hoặc không đầy đủ thông tin của Trường ĐH Trung Vương nêu là vi phạm quy định tại điểm a khoản 1 Điều 8 Nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục.

b) Tổ chức tuyển sinh

- ĐH chính quy:

Trường đã thành lập Hội đồng tuyển sinh, các ban giúp việc Hội đồng tuyển sinh, bảo đảm theo quy định tại khoản 2 Điều 17 Thông tư số 09/2020/TT-BGDĐT.

Trước kỳ tuyển sinh chính quy, Trường đã ban hành thông báo tuyển sinh². Tuy nhiên, Thông báo tuyển sinh ĐH chính quy năm 2020, năm 2021 thông tin về phương thức tuyển sinh chưa đúng theo Đề án tuyển sinh đã công bố. Thông báo tuyển sinh năm 2021, năm 2022 chưa thông tin về mức học phí theo quy định tại khoản 5 Điều 65 Luật GDĐH năm 2012, được sửa đổi, bổ sung tại điểm 5 khoản 33 Điều 1 Luật GDĐH sửa đổi, bổ sung năm 2018 (gọi tắt là Luật GDĐH). Thông tin về chỉ tiêu tuyển sinh trong Thông báo tuyển sinh năm 2022 chưa phân bổ cho từng phương thức tuyển sinh theo quy định tại khoản 4 Điều 6 Thông tư số 08/2022/TT-BGDĐT.

- ĐH VHVL và liên thông VHVL:

Năm 2020, năm 2021, Trường được Bộ cho phép liên kết đào tạo ĐH VLVH tại Đắk Lắk và Hà Giang (2020: 03 lớp, 2021: 01 lớp).

Thông báo tuyển sinh ĐH liên thông năm 2021, năm 2022³ chưa cung cấp thông tin về chỉ tiêu tuyển sinh theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Quyết định số 18/2017/QĐ-TTg ngày 31/7/2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định về liên thông giữa trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng với trình độ ĐH (Quyết định số 18/2017/QĐ-TTg); chưa thông tin về mức học phí theo quy định tại khoản 5 Điều 65 Luật GDĐH.

Kiểm tra xác suất hồ sơ sinh viên ngành Điều dưỡng nhập học thấy: 01 hồ sơ sinh

¹ (1) Thi tuyển, (2) xét tuyển, (3) Kết hợp thi tuyển và xét tuyển, (4) phương thức khác

² Thông báo số 93/TB-ĐHTV ngày 04/5/2020 tuyển sinh ĐH chính quy năm 2020; Thông báo số 46/TB-ĐHTV ngày 23/01/2021 tuyển sinh ĐH chính quy năm 2021; Thông báo số 154/TB-ĐHTV ngày 21/7/2022 tuyển sinh ĐH chính quy năm 2022.

³ Thông báo số 53/TBTS-ĐHTV ngày 40/5/2021 tuyển sinh liên thông VLVH ngành Quản trị kinh doanh và Thông báo số 47/TBTS-ĐHTV ngày 23/4/2021 tuyển sinh liên thông VLVH ngành Luật kinh tế và ngành kế toán; Thông báo số 57/TBTS-ĐHTV ngày 16/3/2022 tuyển sinh liên thông VLVH ngành Luật kinh tế và Thông báo số 56/TBTS-ĐHTV ngày 16/5/2022 tuyển sinh liên thông VLVH ngành Kế toán, ngành Quản trị kinh doanh và ngành Tài chính – Ngân hàng.

viên chính quy năm 2021 chưa có bằng tốt nghiệp THPT theo quy định tại khoản 2 Điều 20 Thông tư số 09/2020/TT-BGDĐT; 03 sinh viên VLVH năm 2022 (02 sinh viên trình độ trung cấp có bằng Trung cấp loại trung bình hoặc trung bình khá; 01 sinh viên trình độ THPT đạt loại trung bình) chưa đúng quy định tại khoản 5 Điều 9 Thông tư 08/2022/TT-BGDĐT⁴.

Hành vi thông báo tuyển sinh không đầy đủ thông tin của Trường ĐH Trung Vương vi phạm quy định tại điểm a khoản 1 Điều 8 Nghị định quy định về xử phạt VPHC trong lĩnh vực giáo dục; hành vi vi phạm về đối tượng tuyển sinh VLVH năm 2022 quy định tại điểm a khoản 3 Điều 9 Nghị định quy định về xử phạt VPHC trong lĩnh vực giáo dục.

c) Thực hiện chỉ tiêu tuyển sinh ĐH

Năm	Hình thức đào tạo	Khối ngành III			Khối ngành VI		
		Năng lực	Chỉ tiêu	Thực tuyển ⁵	Năng lực	Chỉ tiêu	Thực tuyển
2020	1. Chính quy	624 ⁶	320	0	86	85	0
	2. Vừa làm vừa học		100	559		30	34
	3. Liên thông VLVH			188			
	3.1. Luật kinh tế			186			
	3.2. Kế toán			2			
2021	1. Chính quy	890	1068	7	366	519	3
	2. Vừa làm vừa học	268	450	129	109	156	0
	3. Liên thông VLVH	54	50	108	21	0	0
	3.1. Luật kinh tế			46			
	3.2. Quản trị kinh doanh			29			
	3.3. Kế toán			33			

- Năm 2020, Trường không tuyển được sinh viên ĐH chính quy, ĐH VLVH (bao gồm liên thông VLVH) Trường tuyển là 816 sinh viên⁷, trong đó Khối ngành III là 747 sinh viên⁸/100 chỉ tiêu thông báo, vượt 647 chỉ tiêu (tương đương 647%); Khối ngành VI Trường tuyển 34 sinh viên/30 chỉ tiêu thông báo, vượt 04 chỉ tiêu (tương đương 13,3%).

- Năm 2021, ĐH VLVH (bao gồm liên thông VLVH) Trường tuyển 237 sinh viên⁹, trong đó ĐH liên thông là 108 sinh viên¹⁰/54 chỉ tiêu theo năng lực tuyển sinh, tuyển vượt 54 sinh viên, tương đương 100%.

Năm 2022:

Nhóm ngành	Hình thức đào tạo	Năng lực	Chỉ tiêu	Thực tuyển
Pháp luật	Chính quy	365	100	3
	Vừa làm vừa học	110	150	108
	Liên thông VLVH	22	40	0
Kinh doanh và quản	Chính quy	625	306	10

⁴ 02 sinh viên trình độ trung cấp có bằng Trung cấp loại trung bình hoặc trung bình khá; 01 sinh viên trình độ THPT đạt loại trung bình.

⁵ Sau khi trừ số sinh viên thôi học

⁶ Số liệu theo kết quả kiểm tra năm 2020 của Bộ GDĐT tại Thông báo số 44/TB-TTr ngày 31/12/2020.

⁷ Trình độ đầu vào: ĐH: 163 SV; CĐ: 184 SV; CĐ nghề: 01 SV; THPT: 12 SV; TC: 454 SV.

⁸ Sau khi trừ số sinh viên thôi học.

⁹ Trình độ trước tuyển sinh: ĐH: 82 SV; CĐ: 67 SV; THPT: 29 SV; TC: 145 SV.

¹⁰ Sau khi trừ số sinh viên thôi học.

lý	Vừa làm vừa học	187	300	55
	Liên thông VLVH	37	20	0
Sức khỏe	Chính quy	231	323	3
	Vừa làm vừa học	64	156	536
Nhân văn	Chính quy	110	210	15

Năm 2022, Trường tuyển sinh ĐH hệ VLVH 739 sinh viên¹¹, số thực học là 699 chỉ tiêu. Qua rà soát cho thấy, số thực học Lĩnh vực Sức khỏe hệ VLVH, Trường tuyển 536 chỉ tiêu/ 64 chỉ tiêu, tuyển vượt 472 chỉ tiêu, tương đương vượt 737,5%.

Hành vi tuyển sinh không đúng Đề án tuyển sinh đã công bố của Trường ĐH Trung Vương vi phạm quy định tại điểm b khoản 3 Điều 8 Nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục.

Hành vi vi phạm về tuyển sinh vượt chỉ tiêu theo quy định về xác định chỉ tiêu của Trường ĐH Trung Vương vi phạm quy định tại điểm d khoản 3 Điều 10 Nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục.

b) Trình độ thạc sĩ

Trường ban hành Thông báo tuyển sinh cho từng năm¹², Thông báo tuyển sinh năm 2020, 2021 đúng quy định tại khoản 2 Điều 10 Thông tư số 15/2014/TT-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ GDĐT ban hành Quy chế đào tạo trình độ ThS (Thông tư số 15/2014/TT-BGDĐT)¹³; Thông báo tuyển sinh năm 2022 chưa đúng quy định tại khoản 3 Điều 6 Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30/8/2021 ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ ThS (Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT)¹⁴.

Hành vi vi phạm thông báo tuyển sinh không đầy đủ thông tin của Trường ĐH Trung Vương vi phạm quy định tại điểm a khoản 1 Điều 8 Nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục.

Kiểm tra xác suất hồ sơ học viên nhập học thấy một số hồ sơ chưa đảm bảo theo quy định tại Điều 8 Thông tư 15/2014/TT-BGDĐT và Điều 5 Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT (thiếu giấy khai sinh, sơ yếu lý lịch, chứng nhận kết quả học tập ĐH).

Thực hiện chỉ tiêu:

Ngành	Năm 2020			Năm 2021			Năm 2022		
	Năng lực ¹⁵	Chỉ tiêu	Thực hiện	Năng lực	Chỉ tiêu	Thực hiện	Năng lực	Chỉ tiêu	Thực hiện
Luật kinh tế		0	0	35	46	121	45	127	39

¹¹ Trình độ trước tuyển sinh: ĐH: 48 SV; CĐ: 449 SV; THPT: 54 SV; TC: 188 SV.

¹² Thông báo số 83/TB-ĐHTV ngày 24/3/2020 và Thông báo số 05/2020/TB-ĐHTV ngày 08/01/2020 tuyển sinh ThS năm 2020; Thông báo số 48/TB-ĐHTV ngày 23/4/2021 tuyển sinh ThS năm 2021; Thông báo số 54/TB-ĐHTV ngày 16/3/2022 tuyển sinh ThS năm 2022.

¹³ Chưa cung cấp thông tin: Danh mục ngành đúng, ngành gần, ngành khác được dự thi theo từng ngành; nội dung thi và dạng thức đề thi hoặc yêu cầu và thang điểm kiểm tra năng lực; thời điểm công bố kết quả tuyển sinh; khai giảng khóa học; thời gian nhận hồ sơ, lịch thi tuyển, hồ sơ đăng ký dự thi (Thông báo số 83/TB-ĐHTV).

¹⁴ Chưa cung cấp thông tin về danh mục ngành phù hợp của từng chương trình đào tạo; chưa quy định mức học phí, mức thu dịch vụ tuyển sinh và khoản thu dịch vụ khác cho lộ trình từng năm học, cả khóa học.

¹⁵ Theo Thông báo số 44/TB-TTr ngày 31/12/2020 của Thanh tra kết quả kiểm tra việc xác định chỉ tiêu tuyển sinh năm 2020 của Trường ĐH Trung Vương

Quản lý kinh tế	104		106	35	37	29	77	99	8
-----------------	-----	--	-----	----	----	----	----	----	---

Năm 2021, ngành Luật kinh tế trình độ ThS, trường tuyển sinh vượt chỉ tiêu theo quy định về xác định chỉ tiêu, Chánh Thanh tra Bộ GDĐT đã ban hành Quyết định số 169/QĐ-XPHC ngày 29/12/2022 về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục đối với Trường ĐH Trung Vương về hành vi vi phạm này.

3. Tổ chức quản lý đào tạo

Quy mô sinh viên/học viên tại thời điểm thanh tra

TT	Tên ngành	Quy mô sinh viên hiện tại			Quy mô học viên cao học
		Chính quy	VLVH	Liên thông	
1	Quản lý kinh tế				238
2	Luật kinh tế	3	703	438	147
3	Quản trị kinh doanh	13	95	24	
4	Thương mại điện tử	0	0	0	
5	Tài chính - Ngân hàng	0	0	0	
6	Kế toán	6	28	67	
7	Điều dưỡng	8	796	0	
8	Ngôn ngữ Anh	3	0	0	
9	Ngôn ngữ Trung Quốc	15	0	0	

3.1. Đại học chính quy

a) Cập nhật chương trình đào tạo:

Giai đoạn từ năm 2020 - 2023, Trường thực hiện 02 lần rà soát, đánh giá, cập nhật Chương trình đào tạo (CTĐT)¹⁶. Việc rà soát, đánh giá, cập nhật CTĐT cơ bản bảo đảm theo quy định tại Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT, tuy nhiên:

Các CTĐT chưa quy định, hướng dẫn thực hiện CTĐT, bảo đảm chất lượng đào tạo theo quy định tại điểm g khoản 3 Điều 17 Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT. Các CTĐT chưa được tham khảo, đối sánh với CTĐT cùng trình độ, cùng ngành đã được kiểm định của các cơ sở đào tạo có uy tín ở nước ngoài theo quy định tại điểm d khoản 3 Điều 17 Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT; chưa có ma trận các môn học hoặc học phần với chuẩn đầu ra, bảo đảm chuẩn đầu ra của CTĐT được phân bổ và truyền tải đầy đủ thành chuẩn đầu ra của các môn học hoặc học phần theo quy định tại điểm đ khoản 3 Điều 17 Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT.

CTĐT ngành Điều dưỡng chưa bảo đảm theo quy định tại Nghị định số 111/2017/NĐ-CP ngày 05/10/2017 của Chính phủ quy định về tổ chức đào tạo thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe (Nghị định số 111/2017/NĐ-CP). Cụ thể: Chưa có minh chứng về CTĐT thực hành đối với ngành Điều dưỡng năm 2020; chưa có Hợp đồng chi tiết về đào tạo thực hành các năm 2020, 2021 theo quy định tại khoản 3 Điều 6 Nghị định

¹⁶ Quyết định số 669/QĐ-ĐHTV ngày 30/12/2021, Quyết định số 489/QĐ-ĐHTV ngày 30/12/2022

số 111/2017/NĐ-CP; chưa xây dựng Kế hoạch đào tạo thực hành năm học 2020 - 2021 theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 111/2017/NĐ-CP.

b) Về việc lựa chọn, biên soạn giáo trình

Ngày 01/12/2022, Trường ban hành Quyết định số 424/QĐ-ĐHTV ngày 01/12/2022 về việc biên soạn, lựa chọn, thẩm định, duyệt và sử dụng tài liệu giảng dạy, giáo trình giáo dục ĐH của Trường ĐH Trung Vương.

Đến thời điểm thanh tra, Trường chưa thực hiện biên soạn, lựa chọn, thẩm định, duyệt và sử dụng tài liệu giảng dạy, giáo trình giáo dục ĐH theo quy định tại Thông tư số 35/2021/TT-BGDĐT ngày 06/12/2021.

c) Việc quản lý hoạt động đào tạo

Kiểm tra xác suất hồ sơ đào tạo thấy Lớp ĐD12208 ngành Điều dưỡng chính quy năm 2022, trong 01 năm học có giảng viên thỉnh giảng đảm nhiệm giảng dạy 31 TC (91%), giảng viên cơ hữu giảng dạy 3 TC (9%) chưa bảo đảm theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 2 Thông tư 22/2017-BGDĐT ngày 06/9/2017 quy định về điều kiện, trình tự thủ tục mở ngành đào tạo và đình chỉ tuyển sinh, thu hồi quyết định mở ngành đào tạo ĐH nay là Thông tư số 02/2022/TT-BGDĐT ngày 18/01/2022.

Trường thực hiện đào tạo tại địa chỉ 102 Trần Phú, Hà Đông, Hà Nội là vi phạm quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 4 Quy chế đào tạo trình độ ĐH ban hành kèm theo Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18/3/2021 của Bộ GDĐT.

Về việc sửa dụng giáo trình, tài liệu giảng dạy của Trường

Trong thời kỳ thanh tra, Trường chưa thực hiện phê duyệt, lựa chọn giáo trình/sách theo đúng quy định tại khoản 6 Điều 7 Thông tư số 35/2021/TT-BGDĐT ngày 06/12/2021. Trường sử dụng giáo trình/sách của các cơ sở giáo dục khác đã xuất bản và được Trường đưa vào trong đề cương chi tiết môn học cùng chương trình đào tạo.

Đến thời điểm thanh tra, Trường đã quyết định phê duyệt lựa chọn sách, giáo trình giảng dạy cho tất cả các ngành: QĐ số 765/QĐ-ĐHTV ngày 25/10/2023 lựa chọn sách ngành Tài chính- Ngân hàng; QĐ số 764/QĐ-ĐHTV ngày 25/10/2023 lựa chọn sách Kế toán; QĐ số 701/QĐ-ĐHTV ngày 29/9/2023 lựa chọn sách ngành Ngôn ngữ Hàn Quốc; QĐ số 702/QĐ-ĐHTV ngày 29/9/2023 lựa chọn sách ngành Điều dưỡng; QĐ số 646/QĐ-ĐHTV ngày 27/9/2023 lựa chọn sách Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành; QĐ số 641/QĐ-ĐHTV ngày 25/9/2023 lựa chọn sách ngành Ngôn ngữ Trung Quốc; QĐ số 621/QĐ-ĐHTV ngày 11/9/2023 lựa chọn sách ngành Ngôn ngữ Anh; QĐ số 620/QĐ-ĐHTV ngày 11/9/2023 lựa chọn sách ngành Công nghệ thông tin; QĐ số 618/QĐ-ĐHTV ngày 11/9/2023 lựa chọn sách ngành Luật kinh tế, QĐ số 716/QĐ-ĐHTV ngày 29/9/2023 lựa chọn sách ngành Quản trị kinh doanh.

3.2. Đại học VHVL; đại học liên thông VHVL

CTĐT đối với hình thức đào tạo VHVL, liên thông VHVL được áp dụng CTĐT hệ chính quy.

Kiểm tra xác suất hồ sơ đào tạo lớp Điều dưỡng VHVL C1ĐD220C, ĐD12214 cho thấy: Một số lớp giảng viên thỉnh giảng đảm nhiệm giảng dạy vượt quá quy định về tỷ lệ

giảng viên thỉnh giảng theo quy định (Lớp Điều dưỡng C1ĐD220C hệ VLVH năm 2020 có giảng viên thỉnh giảng đảm nhiệm giảng dạy 99 TC (79%), giảng viên cơ hữu chỉ giảng dạy 27 TC (21%); Lớp Điều dưỡng ĐD12214 (23 sinh viên) hệ VLVH năm 2022 có giảng viên thỉnh giảng đảm nhiệm giảng dạy 41 TC (93%), giảng viên cơ hữu chỉ giảng dạy 7% (3TC) chưa đảm bảo theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 2 Thông tư 22/2017-BGDĐT ngày 06/9/2017 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo và đình chỉ tuyển sinh, thu hồi quyết định mở ngành đào tạo trình độ ĐH (Thông tư số 22/2017/TT-BGDĐT); sổ lên lớp của Lớp Điều dưỡng ĐD12214 (23 sinh viên) hệ VLVH năm 2022 không có chữ ký của giảng viên theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 8 Quy chế đào tạo trình độ ĐH ban hành kèm theo Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18/3/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT và khoản 4 Điều 5, điểm đ khoản 3 Điều 8 Quy định về việc quản lý giảng viên của Trường ĐH Trung Vương ban hành kèm theo Quyết định số 572/QĐ-ĐHTV ngày 14/12/2021.

Kiểm tra xác suất hồ sơ đào tạo lớp Luật kinh tế hình thức VLVH và liên thông VHVL: LK12103; B2LT120A; LK12202 cho thấy: Kế hoạch giảng dạy toàn khóa theo học kỳ, Thời khóa biểu học kỳ, Lịch thi hết học kỳ; Quyết định thành lập Hội đồng xét công nhận giá trị chuyển đổi kết quả học tập; Quyết định công nhận kết quả các học phần đã tích lũy đối với người học liên thông lên ĐH hình thức đào tạo VLVH ngành Luật Kinh tế; Quyết định công nhận hoàn thành chương trình GDTC; Quyết định công nhận miễn học phần GD QPAN; Sổ lên lớp của giảng viên, Danh sách điểm danh, Bảng điểm kiểm tra thành phần của các học phần, Bảng ghi kết quả thi Kết thúc học phần. Tuy nhiên, tại một số lớp thiếu chữ ký của Giảng viên trong Bảng điểm danh, thiếu chữ ký Phòng đào tạo tại Phiếu điểm thành phần; không có Quyết định công nhận hoàn thành chương trình GDTC¹⁷; có lớp Trường đã công nhận kết quả học chuyển đổi của một số học phần trong chương trình đào tạo Luật Kinh tế trước thời điểm có công nhận trúng tuyển¹⁸; Thời khóa biểu chưa đủ nội dung theo quy định tại khoản 4 Điều 6 TT 08/2021/TT-BGDĐT, Trường chưa thực hiện việc đánh giá kết quả học tập của người học theo quy định tại Điều 10, Điều 11 TT 08/2021/TT-BGDĐT¹⁹. Số lượng giảng viên cơ hữu giảng dạy chương trình đào tạo không đảm bảo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 2 Thông tư số 22/2017/TT-BGDĐT, nay là điểm a khoản 2 Điều 3 Thông tư số 02/2022/TT-BGDĐT²⁰.

Kiểm tra ngẫu nhiên một số giảng viên²¹ tham gia giảng dạy các lớp trình độ ĐH cho thấy, các giảng viên đều xác nhận có tham gia giảng dạy học phần trong chương trình đào tạo trình độ ĐH của Trường ĐH Trung Vương.

¹⁷ Lớp LK12103 Luật Kinh tế

¹⁸ Lớp B2LT120A Luật Kinh tế: Quyết định số 08/QĐ-ĐHTV ngày 03/01/2020; Quyết định số 1329/QĐ-ĐHTV ngày 28/8/2019 công nhận kết quả học chuyển đổi của một số học phần trong chương trình đào tạo Luật Kinh tế trước thời điểm có Quyết định số 79/QĐ-ĐHTV ngày 29/2/2020 về công nhận trúng tuyển

¹⁹ Lớp LK12202 Luật Kinh tế,

²⁰ Lớp B2.LT120A (lớp liên thông từ Trung cấp và Cao đẳng lên ĐH ngành Luật Kinh tế, hệ VLVH) dạy 106 tín chỉ cho liên thông Cao đẳng lên ĐH và 105 tín chỉ cho liên thông từ trung cấp lên ĐH, chỉ có 01 giảng viên cơ hữu giảng dạy học phần Kinh tế quốc tế 02 tín chỉ. Lớp LK12103 Luật kinh tế dạy 126 tín chỉ, tuy nhiên 90 tín chỉ đã học do 100% giáo viên thỉnh giảng đảm nhiệm. Lớp C1LT220F Luật kinh tế dạy 127 tín chỉ, tuy nhiên 112 tín chỉ đã học do 100% giáo viên thỉnh giảng đảm nhiệm.

²¹ Lớp B2LT120A (Th.s Quách Hồng Quân, Th.s Nguyễn Thị Thu Phương, TS Hà Văn Tuấn); Lớp LK12103 (Th.s Phan Thị Thu Thủy, Th.s Huỳnh Quang Lâm, Th.s Phạm Thị Hạnh), Lớp C1LT220F (Th.s Nguyễn Thị Thùy Linh, Th.s Dương Thị Hải Yến, Th.s Nguyễn Công Hợi).

Trường ĐH Trung Vương thực hiện đào tạo lớp A1LT220A và một số lớp khác ngành Luật Kinh tế tại Hà Nội²² là không đúng quy định tại Điều 7 Thông tư 06/2017/TT-BGDĐT ngày 15/3/2017 của Bộ GDĐT ban hành quy chế đào tạo vừa làm vừa học trình độ ĐH nay là Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT²³.

Về số lượng sinh viên được công nhận tốt nghiệp trong thời kỳ thanh tra

Năm tốt nghiệp	Ngành	Năm tuyển sinh	Số lượng
2020	Luật kinh tế (915 sinh viên)	2016	191
		2017	244
		2018	480
	Kế toán (21 sinh viên)	2016	8
		2017	13
	Quản trị kinh doanh (07 sinh viên)	2016	7
Tổng			943
2021	Luật kinh tế (493 sinh viên)	2017	106
		2018	332
		2019	55
2022	Luật kinh tế (254 sinh viên)	2017	11
		2018	40
		2019	203
	Điều dưỡng (76 sinh viên)	2019	64
		2020	12
	Kế toán (33 sinh viên)	2019	30
		2020	3
	Quản trị kinh doanh (34 sinh viên)	2019	25
		2020	9
Tổng			397

Rà soát các Quyết định công nhận tốt nghiệp: Số 80/QĐ-ĐHTV ngày 29/02/2020 công nhận tốt nghiệp 35 sinh viên hệ liên thông chính quy ngành Luật kinh tế; Số 352/QĐ-ĐHTV ngày 17/11/2020 công nhận tốt nghiệp và cấp bằng cử nhân ngành Luật kinh tế cho 07 học viên lớp B1.LT117A; Số 340/QĐ-ĐHTV ngày 04/10/2021 công nhận tốt nghiệp và cấp bằng cử nhân Luật kinh tế cho 35 sinh viên lớp B1.LT118A và B1.LT118B; Số 432/QĐ-ĐHTV ngày 12/12/2022 công nhận tốt nghiệp và cấp bằng cử nhân Kế toán cho 19 sinh viên lớp C1KT219C cho thấy, đối tượng tuyển sinh VLVH Trường đã tuyển và xét tốt nghiệp trong thời kỳ thanh tra đảm bảo theo Đề án tuyển sinh của Trường; sinh viên tốt nghiệp trong giai đoạn này được công nhận trúng từ năm 2016 đến năm 2020.

3.3. Công tác quản lý đào tạo trình độ thạc sĩ

Quản lý kinh tế (TS Đào Thu Trang, PGS.TS Lê Thị Anh Vân, TS Nguyễn Đăng Huy); Lớp Cao học CH22103 Luật Kinh tế (TS Khúc Thị Phương Nhung, TS Nguyễn Hồng Bắc, PGS.TS Doãn Hồng Nhung).

²² Danh sách các lớp VLVH (2020-2022); Bảng tổng hợp quy mô sinh viên hệ Vừa làm vừa học

²³ Trường có ghi đối với Lớp LK12109 Luật Kinh tế có đơn vị liên kết đào tạo là Trường Trung cấp Trường Sơn, tỉnh Đắk Lak trên cơ sở Công văn số 5467/BGDĐT-GDDH ngày 03/12/2019 của Bộ GDĐT về việc cho phép Trường thực hiện liên kết đào tạo. Tuy nhiên, qua kiểm tra tại Công văn số 5467/BGDĐT-GDDH chỉ giao chỉ tiêu tuyển sinh liên kết đào tạo tại Trường Trung cấp Trường Sơn nằm trong tổng chỉ tiêu năm 2019 theo hình thức vừa làm vừa học của Trường ĐH Trung Vương đã được xây dựng và xác định theo quy định.

Trường ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ ThS; Quy định về điều kiện tuyển sinh và bổ sung kiến thức dự tuyển trình độ ThS; Chương trình đào tạo trình độ ThS; quy định chuẩn đầu ra chương trình ThS. Việc ban hành các văn bản để thực hiện đào tạo trình độ ThS của Trường bảo đảm theo quy định tại Thông tư số 15/2014/TT-BGDĐT ngày 15/5/2014 và Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30/8/2021 của Bộ GDĐT ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ ThS.

Kiểm tra xác suất hồ sơ quản lý đào tạo ThS của Lớp CH22012, Lớp CH22103 và Lớp CH22102 cho thấy: Thời khóa biểu không ghi rõ địa điểm học tập theo quy định tại khoản 4 Điều 7 Thông tư 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30/8/2021. Nội dung Thời khóa biểu chưa đúng quy định tại khoản 4 Điều 7 Thông tư 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30/8/2021; nhật ký giảng dạy một số học phần và bảng điểm chưa đủ chữ ký. Danh sách giảng viên giảng dạy các học kỳ lớp QLKT CH22102, 50/60 tín chỉ (10 tín chỉ luận văn tốt nghiệp) do các giáo viên thỉnh giảng đảm nhiệm; Lớp CH22103 Luật Kinh tế 37/60 tín chỉ (9 tín chỉ luận văn tốt nghiệp) do các giáo viên thỉnh giảng đảm nhiệm. Như vậy số lượng giảng viên cơ hữu giảng dạy ngành đăng ký đào tạo không đảm bảo theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 2 Thông tư số 09/2017/TT-BGDĐT nay là điểm a khoản 2 Điều 3 Thông tư số 02/2022/TT-BGDĐT.

Kiểm tra ngẫu nhiên một số giảng viên²⁴ tham gia giảng dạy các lớp trình độ ThS cho thấy, các giảng viên đều xác nhận có tham gia giảng dạy học phần trong chương trình đào tạo trình độ ThS của Trường ĐH Trung Vương.

4. Công tác quản lý cấp phát văn bằng chứng chỉ

Trường đã ban hành các văn bản quy định về quản lý, cấp phát văn bằng chứng chỉ²⁵. Việc ban hành văn bản và tổ chức quản lý, cấp phát văn bằng theo quy định tại Thông tư số 21/2019/TT-BGDĐT ngày 29/11/2019 của Bộ GDĐT ban hành Quy chế quản lý bằng tốt nghiệp THCS, bằng tốt nghiệp THPT, bằng tốt nghiệp TCSP, bằng tốt nghiệp CĐSP, văn bằng GDDH và chứng chỉ của hệ thống giáo dục quốc dân (Thông tư số 21/2019/TT-BGDĐT).

Sinh viên đủ điều kiện tốt nghiệp, Trường thành lập Hội đồng xét và công nhận tốt nghiệp, in và cấp bằng theo quy định.

5. Bảo đảm điều kiện về đội ngũ giảng viên cơ hữu đào tạo ngành tại thời điểm thanh tra

Đội ngũ giảng viên cơ hữu tại thời điểm thanh tra theo ngành như sau:

TT	Tên ngành	Trình độ/Mã ngành	Giảng viên cơ hữu			Ghi chú
			PGS	TS	ThS	
1	Quản lý kinh tế	8310110	3	4		3 PGS Kinh tế và 3 TS Kinh tế mã số 9310101, 1TS Quản lý kinh tế mã số 9310110

²⁴ Lớp Cao học CH22102 Quản lý kinh tế (TS Đào Thu Trang, PGS.TS Lê Thị Anh Vân, TS Nguyễn Đăng Huy); Lớp Cao học CH22103 Luật Kinh tế (TS Khúc Thị Phương Nhung, TS Nguyễn Hồng Bắc, PGS.TS Doãn Hồng Nhung).

²⁵ Quyết định số 632/QĐ-ĐHTV ngày 30/12/2021 về việc giao nhiệm vụ in, quản lý phôi văn bằng chứng chỉ; in, quản lý, cấp phát văn bằng chứng chỉ; Quyết định số 296/QĐ-ĐHTV ngày 16/9/2021 về việc ban hành quy chế quản lý, cấp phát văn bằng, chứng chỉ của Trường ĐH Trung Vương.

TT	Tên ngành	Trình độ/Mã ngành	Giảng viên cơ hữu			Ghi chú
			PGS	TS	ThS	
						5/6 Giảng viên hết độ tuổi lao động
2	Luật kinh tế	8380107	3	7		02 PGS Luật mã số 9380101; 01 PGS Khoa học quân sự mã số 98602; 01 TS Luật mã số 9380101; 02 TS Tội phạm và điều tra tội phạm mã số 9380105; 03 TS Kinh tế mã số 9310101; 01 TS Luật kinh tế mã số 8380107. 9/10 người hết độ tuổi lao động
		7380107	1	4		01 PGS, 2 TS Luật học mã số 9380101; 1TS Luật kinh tế mã số 9380107 và 1 TS Tội phạm và điều tra tội phạm mã số 9380105. 4/5 giảng viên hết độ tuổi lao động
3	Quản trị kinh doanh	7340101		5		02 TS Kinh tế mã số 9310101 trong đó có 01 TS có bằng ThS và ĐH ngành QTKD; 01 TS QTKD; 01 TS Kinh tế quốc tế mã số 9310106 và 01 TS Triết học mã số 9229001. 3/5 giảng viên hết độ tuổi lao động
4	Thương mại điện tử	7340122	1	4		1 PGS kinh tế mã số 9310101; 3 TS kinh tế mã số 9310101 và 01 TS hệ thống thông tin mã số 9480104 4/5 người hết độ tuổi lao động
5	Tài chính - Ngân hàng	7340201	1	4		1PGS, 2TS Kinh tế mã số 9310101; 01 TS Tài chính ngân hàng mã số 9340201; 01 TS ngành Quản lý đô thị và công trình mã số 9580106. 4/5 người hết độ tuổi lao động
6	Kế toán	7340301		5		02 TS kinh tế mã số 9310101; 02 TS quản lý kinh tế mã số 9310110; 01 TS triết học mã số 9229001 4/5 người hết độ tuổi lao động
7	Điều dưỡng	7720301		8		02 TS Y học mã số 97201; 01 TS sinh học mã số 9420101; 02 TS Triết học mã số 9229001; 02 TS Y tế công cộng mã số 9720701; 01 TS Dược học mã số 97202. 7/8 người hết độ tuổi lao động

TT	Tên ngành	Trình độ/Mã ngành	Giảng viên cơ hữu			Ghi chú
			PGS	TS	ThS	
8	Ngôn ngữ Anh	7220201	1	4		01 TS Ngôn ngữ học mã số 9229020; 02 TS Ngữ văn mã số 9229020; 1 TS kinh tế mã số 9310101 và 01 PGS ngành Quản lý giáo dục mã số 9140114 4/5 người hết độ tuổi lao động
9	Ngôn ngữ Trung Quốc	7220204		4		01 TS ngôn ngữ Hán mã số 9220204; 01 TS trung quốc học mã số 9310612; 1 TS Quản lý giáo dục mã số 9140114 và 1 TS ngôn ngữ văn học Á phi không có mã số. 1/4 người hết độ tuổi lao động

Tại thời điểm thanh tra, đội ngũ giảng viên của ngành Thương mại điện tử đào tạo trình độ ĐH chưa bảo đảm theo quy định tại khoản 2 Điều 10 Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 của Bộ GDĐT quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục ĐH (Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT); vi phạm điểm c khoản 2 Điều 12 Nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục.

C. KẾT LUẬN

I. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Trường đã kiện toàn Hội đồng trường và Ban giám hiệu theo quy định của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giáo dục ĐH số 34/2018/QH14 và Nghị định số 99/2019/NĐ-CP. Trường đạt chuẩn kiểm định cơ sở giáo dục và được Trung tâm kiểm định chất lượng giáo dục – Trường ĐH Vinh công nhận năm 2023.

2. Trường đã xây dựng được hệ thống văn bản, quy định nội bộ cơ bản đáp ứng yêu cầu công tác quản lý, tổ chức tuyển sinh, đào tạo các trình độ hiện tại của Trường.

3. Trường đã thực hiện công khai thông tin tuyển sinh, các điều kiện đảm bảo chất lượng cơ sở giáo dục trên trang thông tin điện tử của Trường.

Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện tuyển sinh, quản lý đào tạo, Trường còn có một số vi phạm dưới đây.

II. VI PHẠM

1. Về công tác tuyển sinh

a) Xác định chỉ tiêu tuyển sinh

Năm 2021, Trường thực hiện xác định chỉ tiêu ĐH chính quy Khối ngành III vượt năng lực, vi phạm quy định tại khoản 2 Điều 7 Thông tư số 06/2018/TT-BGDĐT và xác định chỉ tiêu ĐH VLVH khối ngành III và Khối ngành VI vượt năng lực, vi phạm quy định tại điểm a khoản 1 Điều 9 Thông tư số 06/2018/TT-BGDĐT.

Năm 2022, Trường thực hiện xác định chỉ tiêu ĐH chính quy lĩnh vực lĩnh vực sức khỏe và lĩnh vực nhân văn vượt năng lực, vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 7 Thông tư số 03/2022/TT-BGDĐT; chỉ tiêu ĐH VLVH lĩnh vực Kinh doanh và quản lý, lĩnh vực Pháp luật, lĩnh vực Sức khỏe vượt năng lực, vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 9 Thông tư số 03/2022/TT-BGDĐT; chỉ tiêu ĐH liên thông VLVH lĩnh vực Pháp luật vượt năng lực, vi phạm quy định tại Điều 5 Quyết định số 18/2017/QĐ-TTg.

Năm 2021, Trường xác định chỉ tiêu ThS ngành Luật kinh tế vượt năng lực, vi phạm quy định tại khoản 3 Điều 10 Thông tư số 06/2018/TT-BGDĐT.

Năm 2022, Trường xác định chỉ tiêu ThS ngành Quản lý kinh tế và ngành Luật kinh tế vượt năng lực, vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 11 Thông tư số 03/2022/TT-BGDĐT.

Các hành vi xác định chỉ tiêu tuyển sinh vượt năng lực theo quy định về xác định chỉ tiêu của Trường ĐH Trung Vương nêu trên vi phạm điểm a khoản 2 Điều 8 Nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục. Đến thời điểm thanh tra các hành vi này đã hết thời hiệu xử phạt theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 6 Luật Xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 ngày 20/6/2012, được sửa đổi, bổ sung tại Luật số 67/2020/QH14 ngày 13/11/2020.

Trách nhiệm thuộc về Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng phụ trách, Lãnh đạo đơn vị được phân công phụ trách công tác tuyển sinh của Trường.

b) Xây dựng và công bố đề án tuyển sinh

Năm 2020: Đề án tuyển sinh chưa cung cấp thông tin về tuyển sinh trình độ ĐH VLVH và liên thông VLVH vi phạm quy định tại điểm a khoản 1 Điều 2 Thông tư số 09/2020/TT-BGDĐT; Thông tin về chỉ tiêu tuyển sinh đối với các phương thức tuyển sinh chưa đúng quy định tại điểm b khoản 1 Điều 2 và khoản 3 Điều 6 Thông tư số 09/2020/TT-BGDĐT; Quy định đối tượng tuyển thẳng chưa đúng quy định tại khoản 2 Điều 7 Thông tư số 09/2020/TT-BGDĐT.

Năm 2021: Đề án tuyển sinh chưa cung cấp thông tin cụ thể về các điều kiện tuyển theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 2 và mục 1.7 Phụ lục kèm theo Thông tư số 09/2020/TT-BGDĐT; thông tin chỉ tiêu chung cho cả 04 phương thức xét tuyển VLVH, liên thông chính quy và liên thông VLVH là chưa bảo đảm quy định tại điểm b khoản 1 Điều 2 và khoản 3 Điều 6 Thông tư số 09/2020/TT-BGDĐT.

Năm 2022: Đề án tuyển sinh trình độ ĐH năm 2022 chưa thông tin về mức chi phí đào tạo đối với hình thức đào tạo tạo VLVH cho đối tượng tốt nghiệp từ trung cấp trở lên theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 11 Thông tư số 08/2022/TT-BGDĐT.

Hành vi xây dựng và công bố đề án tuyển sinh năm 2020, năm 2021 và năm 2022 không đúng hoặc không đầy đủ thông tin của Trường vi phạm quy định tại điểm a khoản 1 Điều 8 Nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục. Đến thời điểm thanh tra các hành vi này đã hết thời hiệu xử phạt theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 6 Luật Xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 ngày 20/6/2012, được sửa đổi, bổ sung tại Luật số 67/2020/QH14 ngày 13/11/2020.

Trách nhiệm thuộc về Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng phụ trách, Lãnh đạo đơn vị được phân công phụ trách công tác tuyển sinh của Trường.

c) Tổ chức tuyển sinh

Thông báo tuyển sinh ĐH chính quy năm 2020, năm 2021 thông tin về phương thức tuyển sinh chưa đúng theo Đề án tuyển sinh đã công bố. Thông báo tuyển sinh năm 2021, năm 2022 chưa thông tin về mức học phí theo quy định tại khoản 5 Điều 65 Luật GDĐH năm 2012, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 33 Điều 1 Luật số 34/2018/QH14. Thông tin về chỉ tiêu tuyển sinh trong Thông báo tuyển sinh năm 2022 chưa phân bổ cho từng phương thức tuyển sinh theo quy định tại khoản 4 Điều 6 Thông tư số 08/2022/TT-BGDĐT.

Thông báo tuyển sinh ĐH liên thông năm 2021, năm 2022 chưa cung cấp thông tin về chỉ tiêu tuyển sinh theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Quyết định số 18/2017/QĐ-TTg; chưa thông tin về mức học phí theo quy định tại khoản 5 Điều 65 Luật GDĐH năm 2012 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 33 Điều 1 Luật số 34/2018/QH14 ngày 19/11/2018.

Trường ban hành Thông báo tuyển sinh trình độ ThS năm 2022 chưa đúng quy định tại khoản 3 Điều 6 Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT, vi phạm quy định tại điểm a khoản 1 Điều 8 Nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục.

Hành vi thông báo tuyển sinh không đúng hoặc không đầy đủ thông tin năm 2020, năm 2021 và năm 2022 của Trường ĐH Trung Vương vi phạm quy định tại điểm a khoản 1 Điều 8 Nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục. Đến thời điểm thanh tra các hành vi này đã hết thời hiệu xử phạt theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 6 Luật Xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 ngày 20/6/2012, được sửa đổi, bổ sung tại Luật số 67/2020/QH14 ngày 13/11/2020.

Trách nhiệm thuộc về Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng phụ trách, Lãnh đạo đơn vị được phân công phụ trách công tác tuyển sinh của Trường.

d) Kết quả tuyển sinh

Năm 2020, Trường tuyển ĐH VLVH Khối ngành III 747 sinh viên²⁶/100 chỉ tiêu thông báo, vượt 647 chỉ tiêu, tương đương 647%; Khối ngành VI Trường tuyển 34 sinh viên/30 chỉ tiêu thông báo, tuyển vượt 04 chỉ tiêu, tương đương 13,3%.

Năm 2021, Trường tuyển ĐH liên thông VLVH là 108 sinh viên²⁷/54 chỉ tiêu theo năng lực tuyển sinh, tuyển vượt 54 chỉ tiêu, tương đương 100%.

Năm 2022, Lĩnh vực Sức khỏe VLVH, Trường tuyển 536 sinh viên/ 64 chỉ tiêu vượt 472 chỉ tiêu, tương đương 737,5%.

Mất cân đối trong công tác tuyển sinh giữa trình độ ĐH chính quy và ĐH VLVH.

Năm 2021, ngành Luật kinh tế trình độ ThS trường tuyển sinh vượt chỉ tiêu theo quy định về xác định chỉ tiêu, Chánh Thanh tra Bộ GDĐT đã ban hành Quyết định số 169/QĐ-XPHC ngày 29/12/2022 về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục đối với Trường ĐH Trung Vương về hành vi vi phạm này.

Các hành vi tuyển sinh trình độ ĐH VLVH năm 2020, năm 2021 và năm 2022 vượt chỉ tiêu theo quy định về xác định chỉ tiêu của Trường ĐH Trung Vương vi phạm quy định tại điểm c, d khoản 3 Điều 10 Nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong

²⁶ Sau khi trừ số sinh viên thôi học.

²⁷ Sau khi trừ số sinh viên thôi học.

lĩnh vực giáo dục. Đến thời điểm thanh tra các hành vi này đã hết thời hiệu xử phạt theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 6 Luật Xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 ngày 20/6/2012, được sửa đổi, bổ sung tại Luật số 67/2020/QH14 ngày 13/11/2020.

Trách nhiệm thuộc về Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng phụ trách, Lãnh đạo đơn vị được phân công phụ trách công tác tuyển sinh của Trường.

2. Tổ chức quản lý đào tạo

a) Các CTĐT chưa được tham khảo, đối sánh với CTĐT cùng trình độ, cùng ngành đã được kiểm định của các cơ sở đào tạo có uy tín ở nước ngoài theo quy định tại điểm d khoản 3 Điều 17 Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT; chưa có ma trận các môn học hoặc học phần với chuẩn đầu ra, bảo đảm chuẩn đầu ra của CTĐT được phân bổ và truyền tải đầy đủ thành chuẩn đầu ra của các môn học hoặc học phần theo quy định tại điểm d khoản 3 Điều 17 Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT. CTĐT ngành Điều dưỡng chưa bảo đảm theo quy định tại Nghị định số 111/2017/NĐ-CP, vi phạm quy định tại khoản 6 Điều 11 Nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục.

Trách nhiệm thuộc về Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng phụ trách và các Khoa của Trường.

b) Đến thời điểm thanh tra, Trường chưa thực hiện biên soạn, lựa chọn, thẩm định, duyệt và sử dụng tài liệu giảng dạy, giáo trình giáo dục ĐH theo quy định tại Thông tư số 35/2021/TT-BGDĐT ngày 06/12/2021.

Trách nhiệm thuộc về Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng phụ trách và các Khoa của Trường.

c) Hồ sơ của một số sinh viên, học viên trúng tuyển nhập học chưa đủ giấy tờ theo quy định của Quy chế tuyển sinh, vi phạm quy định tại điểm c khoản 1 Điều 27 Nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục.

Trách nhiệm thuộc về Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng phụ trách và bộ phận tuyển sinh của Trường.

d) Sổ lên lớp không có chữ ký của giảng viên theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 8 Quy chế đào tạo trình độ ĐH ban hành kèm theo Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT và khoản 4 Điều 5, điểm d khoản 3 Điều 8 Quy định về việc quản lý giảng viên của Trường ĐH Trung Vương ban hành kèm theo Quyết định số 572/QĐ-ĐHTV ngày 14/12/2021; Thời khóa biểu một số lớp ĐH chưa đủ nội dung theo quy định tại khoản 4 Điều 6 Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT; Thời khóa biểu một số lớp ThS chưa đúng quy định tại khoản 4 Điều 7 Thông tư 23/2021/TT-BGDĐT.

Trách nhiệm thuộc về Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng phụ trách và các Khoa của Trường.

đ) Tỷ lệ giảng viên cơ hữu và giảng viên thỉnh giảng tham gia giảng dạy trong chương trình đào tạo chưa bảo đảm theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 2 Thông tư số 22/2017-BGDĐT, điểm d khoản 2 Điều 2 Thông tư số 09/2017/TT-BGDĐT nay là Thông tư số 02/2022/TT-BGDĐT, vi phạm quy định tại khoản 3 Điều 25 Nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục.

Trách nhiệm thuộc về Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng phụ trách và các Khoa của Trường.

e) Trường thực hiện đào tạo tại địa điểm Hà Nội vi phạm quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 4 Quy chế đào tạo trình độ ĐH ban hành kèm theo Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT, vi phạm điểm d khoản 2 Điều 6 Nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục.

Trách nhiệm thuộc về Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng phụ trách đào tạo và các Khoa của Trường.

3. Bảo đảm điều kiện về đội ngũ giảng viên cơ hữu đào tạo ngành tại thời điểm thanh tra

Tại thời điểm thanh tra, đội ngũ giảng viên của ngành Thương mại điện tử đào tạo trình độ ĐH chưa bảo đảm theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 10 Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT, vi phạm điểm c khoản 2 Điều 12 Nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục.

Trách nhiệm thuộc về Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng phụ trách và các khoa của Trường.

Trong thời kỳ thanh tra, Trung tâm kiểm định chất lượng giáo dục – Trường ĐH Vinh thực hiện kiểm định Trường và công nhận Trường đạt chuẩn kiểm định chất lượng cấp Trường theo Nghị quyết số 174/NQ-HĐKĐCLV ngày 09/01/2023, Quyết định số 610/QĐ-KĐCLV ngày 27/02/2023, số vào sổ 172/GCN-CSGDĐH.

D. CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ THEO THẨM QUYỀN ĐÃ ÁP DỤNG

Không

Đ. KIẾN NGHỊ BIỆN PHÁP XỬ LÝ

I. CHẤM CHỈNH CÔNG TÁC QUẢN LÝ

1. Đối với Trường ĐH Trưng Vương

a) Rà soát toàn bộ các quy định nội bộ của Trường, kịp thời sửa đổi, bổ sung để phù hợp với quy định của Bộ GDĐT.

b) Thực hiện xác định chỉ tiêu, xây dựng đề án tuyển sinh và tổ chức tuyển sinh các trình độ của giáo dục ĐH đảm bảo đúng quy định pháp luật.

c) Rà soát tất cả hồ sơ sinh viên, học viên trúng tuyển, nhập học, quá trình tổ chức tuyển sinh, quản lý quản lý đào tạo, quản lý văn bằng, chứng chỉ, các điều kiện bảo đảm chất lượng của Trường, kịp thời phát hiện sai phạm (nếu có), xử lý theo quy định pháp luật.

d) Thực hiện xây dựng, chỉnh sửa, ban hành các CTĐT theo đúng quy định tại Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT; CTĐT ngành Điều dưỡng theo đúng quy định tại Nghị định số 111/2017/NĐ-CP.

đ) Thực hiện biên soạn, lựa chọn, thẩm định, duyệt và sử dụng tài liệu giảng dạy, giáo trình giáo dục ĐH theo quy định tại Thông tư số 35/2021/TT-BGDĐT ngày 06/12/2021.

e) Thực hiện quản lý đào tạo trình độ ĐH theo đúng Quy chế đào tạo trình độ ĐH ban hành kèm theo Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT và đào tạo trình độ ThS theo đúng quy định tại Thông tư 23/2021/TT-BGDĐT.

g) Thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra nội bộ theo quy định pháp luật.

h) Báo cáo kết quả rà soát về Bộ GDĐT (qua Vụ Giáo dục Đại học) sau 30 ngày kể từ ngày Kết luận này được ký ban hành để được hướng dẫn chỉ đạo, xử lý theo quy định pháp luật.

2. Đối với Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc

Phối hợp với Bộ GDĐT thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục đối với các cơ sở giáo dục ĐH thuộc quyền quản lý trên địa bàn theo quy định khoản 37 Điều 1

Luật số 34/2018/QH14 ngày 19/11/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo DH; Điều 6 Nghị định số 127/2018/NĐ-CP ngày 21/9/2018 của Chính phủ quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục.

3. Kiến nghị với Bộ trưởng Bộ GDĐT

a) Đề nghị Bộ trưởng chỉ đạo Cục Quản lý chất lượng:

- Tham mưu Lãnh đạo Bộ sửa đổi, bổ sung Thông tư số 12/2017/TT-BGDĐT ngày 19/5/2017 quy định về kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục DH theo hướng có quy định các điều kiện bắt buộc đối với cơ sở giáo dục DH để đảm bảo chất lượng đào tạo.

- Tổ chức kiểm tra hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục đối với Trung tâm kiểm định chất lượng giáo dục – Trường DH Vinh, đặc biệt là việc thực hiện kiểm định chất lượng và công nhận đối với Trường DH Trung Vương theo Nghị quyết số 174/NQ-HĐKĐCLV ngày 09/01/2023, Quyết định số 610/QĐ-KĐCLV ngày 27/02/2023.

b) Đề nghị Bộ trưởng giao Vụ Giáo dục Đại học:

- Tham mưu Lãnh đạo Bộ sửa đổi, bổ sung Thông tư số 02/2022/TT-BGDĐT theo hướng làm rõ các điều kiện đảm bảo ngành và cách thức xác định ngành của đội ngũ giảng viên cơ hữu chủ trì tổ chức thực hiện chương trình đào tạo; bổ sung quy định về độ tuổi của giảng viên cơ hữu đối với cơ sở giáo dục đại học tự thực; bổ sung điều kiện chuyển tiếp theo quy định.

- Hướng dẫn Trường rà soát toàn bộ hoạt động tuyển sinh, đào tạo của Trường, kịp thời phát hiện sai phạm (nếu có), xử lý nghiêm theo quy định. Chỉ đạo Trường thực hiện tuyển sinh, đào tạo đúng quy định pháp luật.

II. XỬ LÝ VỀ HÀNH CHÍNH

1. Trường DH Trung Vương tổ chức kiểm điểm, xử lý trách nhiệm (nếu có) của cá nhân, tổ chức để xảy ra vi phạm trong công tác tuyển sinh, quản lý đào tạo nêu trên. Báo cáo kết quả thực hiện Kết luận thanh tra về Thanh tra Bộ GDĐT sau 30 ngày kể từ ngày Kết luận này được ký ban hành.

2. Giao Phòng Thanh tra chuyên ngành, Thanh tra Bộ GDĐT lập biên bản vi phạm hành chính đối với các hành vi vi phạm của Trường DH Trung Vương, tham mưu Chánh Thanh tra Bộ GDĐT ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính và áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với các hành vi vi phạm theo quy định pháp luật (kể cả các hành vi vi phạm đã hết thời hiệu xử phạt).

III. THỰC HIỆN KẾT LUẬN THANH TRA

Giao Phòng Thanh tra chuyên ngành, Thanh tra Bộ GDĐT thực hiện theo dõi, đôn đốc, tham mưu kiểm tra việc thực hiện các kiến nghị tại kết luận thanh tra đối với Trường, tổng hợp kết quả theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Kết luận thanh tra để báo cáo theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận

- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Thứ trưởng Phạm Ngọc Thương (để báo cáo);
- Thứ trưởng Hoàng Minh Sơn (để báo cáo);
- Vụ Giáo dục Đại học (để phối hợp);
- UBND tỉnh Vĩnh Phúc (để phối hợp);
- Trường DH Trung Vương (để thực hiện);
- Lưu: TTra, NV2 và Hồ sơ thanh tra,

Đ. T. Thủy (09 b)



CHÁNH THANH TRA

Nguyễn Đức Cường